

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST  
Ngày 06 - 07 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Nguyễn Minh Cung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/HSST ngày 22/5/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 08/6/2023 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất: **Nguyễn Công B**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp 4, xã A, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1974; Anh (chị) em ruột: Có 02 người, người lớn nhất sinh năm 1995, người nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ: Lâm Ngọc Th, sinh năm 1999; Con: 01 người sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo B bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2022 đến nay.

2/ Bị cáo thứ hai: **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; Anh (chị) em ruột: Không; Vợ: Nguyễn Bé Ng, sinh năm 1998; Con: 03 người, lớn sinh năm 2018 và nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khởi nơi cư trú từ ngày 24/5/2022 cho đến nay.

3/ Bị cáo thứ ba: **Huỳnh Chí Đ**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1972 và bà Trương Thị K, sinh năm 1972; Anh (chị) em ruột: Có 02 người, người lớn nhất sinh năm 1999, người nhỏ nhất sinh năm 2002; Vợ và con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khởi nơi cư trú từ ngày 24/5/2022 cho đến nay.

4/ Bị cáo thứ tư: **Lê Văn H**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ngh, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1966; Anh (chị) em ruột: Có 03 người, người lớn nhất sinh năm 1994, người nhỏ nhất sinh năm 2002; Vợ, Con: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 58/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2021 tại trại giam An Phước, theo giấy chứng nhận hình phạt tù số 984/GCN ngày 24/8/2021. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khởi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 cho đến nay.

5/ Bị cáo thứ năm: **Phạm Thành Nh**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp 6, xã A, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn V, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1965; Anh (chị) em ruột: Có 02 người, người lớn nhất sinh năm 1991, người nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Trần Tố Ng, sinh năm 1998; Con: 01 đứa sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khởi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022 cho đến nay.

6/ Bị cáo thứ sáu: **Trần Chí H**, sinh ngày 26/8/2004; Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1979; Anh (chị)

em ruột: Có 03 người, người lớn nhất sinh năm 1995, người nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ, Con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khởi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022 cho đến nay.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Huỳnh Tô Tr – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cà Mau. (có mặt).

**- Bị hại:** 1/ Anh Phạm Minh T, sinh năm 1996 (con ông N có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông Phạm Văn N, sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3/ Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1990 (con ông N có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại Phạm Minh T, Phạm Văn N, Phạm Thị Đ:* Luật sư Nguyễn Ngọc Hùng, Văn phòng luật sư Kết Nối, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

4/ Anh Huỳnh Đăng Ph, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Lê Quý E, sinh ngày 05/5/2004. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2/ Anh Trần Văn L, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3/ Anh Trần Văn T, sinh năm 2000. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã A, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2021, Lê Văn H cùng Trần Ngọc Th đi đến ấp 8, xã Th, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau chơi thì xảy ra cự cãi và đánh nhau với Phạm Văn T (trước nhà Huỳnh Đăng Ph), làm cho H bị thương ở đầu.

Đến khoảng 14 giờ ngày 07/11/2021, H đi đến nhà Trần Văn L ngụ ấp 2, xã Tân Lộc chơi và kể cho L nghe việc H đi chơi bị Thức đánh. Đồng thời, H gọi điện thoại cho Nguyễn Minh C ngụ ấp Xóm Lá, xã Hồ Thị Kỷ nói bị đánh. Lúc này, C đang uống rượu cùng với Nguyễn Công B, Huỳnh Chí Đ, Phạm Thành Nh, Trần Chí H và Lê Quý E tại nhà của C. Nghe H bị đánh nên C nói với cả nhóm nghỉ nhậu, đi xem H thế nào để tiếp H (Ý C là tiếp đưa H đi bệnh viện). Mặc dù chỉ có C và Đ quen biết H, nhưng B, Hi, Nh, Quý E đều đi theo đến nhà L gặp H, L và Trần Văn T. Còn nói chuyện hỏi thăm H thì biết H bị đánh khi đi chơi với Thức.

Do có rượu trong người, không kiềm chế được bản thân nên B có lấy dao ở nhà L ném ra ngoài và nói “Đồ nhiều gì mà đi chơi để bị đánh”. Lúc này, C nói đi tìm Th để hỏi rõ vì sao H bị đánh, ai đánh H để yêu cầu bồi thường tiền thuốc. Cả nhóm đồng ý đi theo. T điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số) chở L. B điều khiển xe mô tô 69F1-327.40 chở C, trước khi đi C có lấy 01 cây dao rựa ở nhà Lùng mang theo để phòng thân và không nói gì với B về mục đích mang theo dao. Quý E điều khiển xe mô tô 69D1-436.33 chở H. H cũng lấy 01 cây dao tự chế ở nhà Lùng mang theo để phòng thân và không nói với Quý E mục đích mang theo dao để làm gì. Đ điều khiển xe mô tô 69D1-370.03 chở Nh. H đi nhờ xe một người không quen biết. Tất cả cùng đi đến nhà Th.

Trên đường đi, Nh kêu Đ ghé nhà, Nh vào lấy 01 cây dao có vỏ bọc bằng gỗ giấu vào người rồi ra xe cho Đ tiếp tục chở đi (Nh giấu dao trong người nên Đ không biết Nh có mang theo dao). Khi cả nhóm đến nhà Thức ở ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, thì mọi người đứng ngoài, Nh đi vào nhà để tìm nhưng Th không có ở nhà. Nh dùng dao mang theo đập bể 01 tấm kiếng cửa nhà sau và 01 tấm kiếng cửa sổ, rồi đi ra nơi cả nhóm đang dừng xe (lúc này thì Đ biết Nh có đem theo dao). Lúc này H đi đến, L nói biết nhà bên vợ Th ở cầu chữ Y thuộc ấp 8, xã Th. Nên tất cả cùng đi đến ấp 8, xã Th tìm Thức. H không có xe nên Đ chở Nh và H.

Khi cả nhóm đến khu vực nhà anh Huỳnh Đăng Ph, ngụ ấp 8, xã Th thì H nói mình bị đánh ở trước nhà của anh Ph. Nói xong, H đi vào nhà anh Ph và Nh, C, H cùng đi theo. Những người còn lại là B, Đ, L, Quý E, T ở ngoài lộ nơi đậu xe cách nhà của Ph khoảng 34 mét để đợi vì nghĩ những người này đi vào tìm anh Th để nói chuyện. Lúc này, anh Ph đang hái dừa ở trên cây gần đó, chị Phạm Thị Đ là vợ anh Ph và Phạm Hữu Kh (con ông T) đứng ở dưới gốc dừa thấy nhóm H có mang theo dao nên bỏ chạy ra sau vườn. Nh, C gọi tìm Th và chủ nhà nhưng không ai trả lời. H đi vào khu vực nhà sau của anh Ph, H nhặt được 3 đến 4 vỏ chai nước ngọt loại Number one tại nhà của anh Ph cầm trên tay đập bể màn hình tivi hiệu Samsung 32inch và tiếp tục đập bể mặt kiếng bếp ga hiệu NISHISUTA, 01 lu (hũ) đựng gạo và 01 lu (kiệu) đựng nước. Cùng lúc này, Nh đứng ở khu vực chữ L, C đứng ở cửa nhà trước, H đứng ở hàng ba nghe tiếng đồ vật bị bể trong khu vực nhà sau, Nh, C, H biết H đang đập phá tài sản nhà anh Ph, nhưng không can ngăn mà đồng ý đập theo. Nh dùng dao đập làm bể 02 tấm kiếng cửa chính, làm cong, móp khung nhôm bên phải cửa chính (từ ngoài nhìn vào) và làm bể 01 tấm kiếng cửa sổ khu vực chữ L nhà anh Ph. C dùng dao mang theo đập bể 01 tấm kiếng cửa trước bên phải (từ ngoài nhìn vào) và 01 tấm kiếng cửa sổ phía trước nhà. H dùng dao mang theo đập bể 01 tấm kiếng cửa trước phía bên trái (từ ngoài nhìn vào). H tiếp tục cầm dao đi vào nhà đập bể 01 tấm kiếng cửa phòng ngủ, 01 tấm kiếng cửa tủ quần áo, 02 tấm kiếng cửa tủ ly, 01 tấm kiếng bên hông tủ ly và dùng tay đẩy ngã làm bể 02 ghế salon bằng gỗ. B ở ngoài lộ, nghe tiếng đập phá đồ trong nhà anh Ph, biết những người trong nhóm đập nên B đi vào can ngăn kêu mọi người về không cho đập phá tài sản. Lúc này, H, Nh, C, H đã nghi đập phá và theo B đi ra ngoài nơi đậu xe để về.

Khi B đi ra gần tới lộ gần xe thì Phạm Minh T (em vợ Ph) điều khiển xe mô tô chở ông Phạm Văn N (cha vợ Ph) đến trước nhà bà Nh, cách B 33 mét thì dừng xe. Lúc này, Phạm Văn T là em ruột ông N cũng đi bộ đến chỗ ông N. T chửi thề

và nói “Tao đây nè, mày khỏi kiếm”. B nghe T chửi và thấy T có cầm theo một thanh kim loại màu trắng nên giật dao từ tay Hi (Hi bị B giật dao nên chạy theo để lấy lại nhưng không kịp) chạy đến chỗ T thì bị phía T ném đá trúng vào người. Thấy B giật dao chạy về phía T thì Đ, C, Nh cũng chạy theo. T thấy B, C, Đ, Nh và Hi chạy đến nên bỏ xe chạy. B cầm dao chém về hướng T, Tưởng cầm thanh kim loại màu trắng quơ về hướng B và làm rơi thanh kim loại nên lùi vào khu vực trồng sả cách cửa nhà sau của bà Nha 15,7 mét thì bị ngã, B đuổi theo cách T 01 mét, dùng dao chém 01 cái trúng vào chân T gây thương tích. Lúc này, ông Tài chạy đến, nhặt thanh kim loại của T làm rơi ném về hướng B. B dùng dao đỡ làm thanh kim loại rơi xuống lộ rồi quay sang câu vật với ông T vào đến hành lang nhà bà Nh. Nh cầm dao chạy đến chỗ B và ông T thì ông Tài buông B ra và chạy vào nhà bà Nh lẫn tránh. Cùng lúc này, ông N đang đứng ngoài lộ, cách nhà bà Nh 13,1 mét thì C cầm dao chạy đến quơ chém về hướng ông N, trúng 01 dao vào ngón tay cái bên phải của ông N gây thương tích. Ông N chụp được tay cầm dao của C ôm giữ lại. Đ thấy C đang bị ông N câu ôm giật thì Đ nhặt thanh kim loại màu trắng của ông T làm rơi cầm trên tay chạy đến đánh 01 cây trúng vào vai bên phải của ông N gây thương tích thì ông N buông C ra. Đ bỏ thanh kim loại xuống đất. L đến kêu cả nhóm về và nhặt thanh kim loại mà Đ dùng đánh ông N mang về nhà. Còn mang dao về trả L. Nh lấy dao B cầm mang về nhà Nh. T và ông N được người nhà đưa đến bệnh viện điều trị và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với B, Đ, C.

Anh T điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau và Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 07/11/2021 đến ngày 23/11/2021 thì xuất viện. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 31/CN-BVCR ngày 17/01/2022 xác định tình trạng của T lúc vào viện: Chân trái đang nề bột căng bàn chân (tuyến trước); Vết thương mặt sau trong cổ bàn chân trái kích thước khoảng 18cm nham nhỡ, nhiều dị vật. Giấy chứng nhận thương tích số 09/CN ngày 20/01/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau xác định tình trạng của Tưởng lúc vào viện: Vết thương mặt trong bàn chân trái kích thước 20 cm, lộ xương sên xương bàn 1.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/TgT-22 ngày 10/3/2022 và Công văn số 62/CV-TTPY ngày 15/12/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Phạm Minh T, cụ thể: 01 vết sẹo mặt trong bàn chân trái (từ gân gót đến giữa bàn chân), kích thước: 19cm x 1,2cm. Tỷ lệ 03%; Đứt hoàn toàn sợi trục dây thần kinh chày bên trái, định khu tổn thương vùng cổ chân trái. Tỷ lệ 10%; Đứt gân gót đã khâu nối không gây ngăn gân. Tỷ lệ 13%; Đứt động mạch chày sau đã khâu nối. Tỷ lệ 05%; Đứt gân cơ chày sau, gân gấp ngón I và đứt vát các mảnh xương nhỏ (đứt kiểu bào gổ) xương gót, xương ghe và xương bàn I bên trái đã điều trị. Hiện tại hạn chế vận động gấp cổ chân trái và các ngón I, II bàn chân trái. Tỷ lệ 11%. Các vết thương đều do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Và 01 vết sẹo phẫu thuật vùng gân gót trái, kích thước: 07cm x 01cm, tỷ lệ 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Minh T (tính cả vết phẫu thuật) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính là 38 %.

Ông Phạm Văn N điều trị tại Bệnh viện đa khoa Cà Mau từ ngày 07/11/2021 đến ngày 12/11/2021 thì xuất viện. Giấy chứng nhận thương tích số 08/CN ngày 20/01/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau xác định tình trạng của ông N lúc vào viện: Sưng đau vai phải; Vết thương bàn ngón I tay phải đã khâu khoảng

05cm, cử động ngón I được; Gãy mỏm cùng vai bên phải; Ngày 29/11/2021 ông N tiếp tục đến bệnh viện Chợ Rẫy điều trị đến ngày 06/12/2021 thì xuất viện (kèm theo Giấy chứng nhận thương tích số 47/CN-BVCR ngày 11/01/2022 của Bệnh viện Chợ Rẫy).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2441/C09B ngày 10/5/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn N, cụ thể: 01 sọ khớp bàn ngón I mu tay phải 01%; Gãy mỏm cùng vai phải 08%. Áp dụng phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Phạm Văn N là 09%.

Kết luận khác: Sọ khớp bàn ngón I tay phải có đặc điểm phù hợp do vật sắc, vật có cạnh sắc tác động gây ra; Gãy mỏm cùng vai phải có đặc điểm phù hợp do vật tày gây ra; Tổn thương nông da đầu và tổn thương đám rối thần kinh cánh tay phải không được ghi nhận trong giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa Cà Mau nên không có căn cứ xếp tỷ lệ thương tật.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - huyện Thới Bình, kết luận các tài sản bị đập phá, gồm: 01 bếp gas hiệu NISHISUTA, trị giá 1.080.000đ; 01 ti vi hiệu Samsung 32inch, trị giá 4.000.000đ; 01 kệ để dép, trị giá 150.000đ; 01 cái lu, trị giá 200.000đ; 01 cái kiệu đựng nước, trị giá 500.000đ; 02 ghế Salon gỗ, trị giá 600.000đ; 04 tấm kiếng tủ, trị giá mỗi tấm là 165.000đ, tổng trị giá 660.000đ; 07 tấm kiếng cửa, trị giá mỗi tấm 214.000đ, tổng trị giá 1.498.000đ; 01 khung cánh cửa nhôm, trị giá 300.000đ. Tổng giá trị tài sản hư hỏng định giá là: 8.988.000đ (*Tám triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn đồng*).

Vật chứng thu giữ:

Nh đã giao nộp: 02 cây dao cho Cơ quan điều tra gồm: 01 cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 0,58 mét, (cán dao kim loại tròn 0,33 mét, lưỡi dao dài 0,25 mét, mũi dao bằng) là dao Hi lấy nhà Lùng; 01 cây dao tự chế có vỏ bọc (cán dao bằng gỗ dài 0,168 mét, lưỡi dao kim loại dài 0,448 mét, mũi dao nhọn) là của Nh.

Lùng giao nộp: 01 cây dao rựa (cán gỗ tròn dài 25cm, lưỡi dao kim loại hình cong dài 27,2cm) là của Lùng do Còn lấy; 01 thanh kim loại (kẽm vuông) kích thước dài 74,2cm, chiều rộng 04 cạnh bằng nhau 03cm Lùng nhặt tại hiện trường; 01 thanh kim loại dài 67cm hình tròn xoắn dài đường tròn 06cm, hai đầu bịt kín, bị biến dạng cong vênh 01 đầu; 01 cây dao tự chế (cán nhựa dài 16,6cm, lưỡi dao kim loại dài 44,8cm, mũi dao nhọn) của nhà Lùng.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình thu giữ tại nhà anh Ph 01 hộp giấy bìa cứng; Nhiều mảnh vỡ vụn kính thủy tinh, không rõ hình dạng; 01 ti vi Samsung 32inch, bị hư hỏng; 01 bếp gas NISHISUTA bị hư hỏng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ph ti vi Samsung 32inch và bếp gas NISHISUTA. Những đồ vật tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án huyện Thới Bình theo biên bản giao nhận ngày 14/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Ph, chị Đ yêu cầu H, Nh, C, Hi bồi thường thiệt hại theo giá trị tài sản theo định giá là 8.988.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo H, Nh, Hi, C đồng ý thỏa thuận giao cho anh Ph, chị Đ nhận hết số tiền đã nộp khắc phục là 9.500.000đ không phải bồi trừ (Trong đó: H nộp 5.000.000đ; Còn nộp 500.000đ; Nh nộp 2.000.000đ; Hi nộp 2.000.000đ). Anh Ph và chị Đ đồng ý thỏa thuận nhận số tiền 9.500.000đ. Số tiền này Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022.

Đối với việc anh Ph, chị Đ xác định ngoài bị đập phá tài sản, gia đình còn bị mất 02 lượng vàng 24K, 01 điện thoại di động hiệu Vivo và số tiền 5.000.000đ. Tại phiên tòa anh Ph, chị Đ xác định chưa đủ chứng cứ chứng minh nên xin rút lại không yêu cầu xem xét bồi thường.

Anh Phạm Minh T điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau và Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 07/11/2021 đến ngày 23/11/2021 (17 ngày) thì xuất viện. Theo đơn yêu cầu của anh T đề ngày 07/6/2022 (BL 146) yêu cầu B, Đ và C liên đới bồi thường tiền thuốc chi phí điều trị theo bảng kê, tiền xe, tiền công lao động, tiền ăn, tiền bồi dưỡng phục hồi, tiền mất thu nhập và tiền mất 01 điện thoại, tổng số tiền 233.129.056đ, cụ thể:

Chi phí điều trị bệnh theo toa vé thực tế theo toa vé là 18.883.056 đồng.

Tiền xe cấp cứu: 8.000.000đ.

Tiền thuê xe chở đi thăm khám, điều trị bệnh từ ngày nhập viện và tái khám là 06 chuyến (đi và về) 220.000đ x 6 = 1.320.000đ.

Tiền ăn trong thời gian điều trị bệnh của người bệnh và người nuôi bệnh 17 ngày: 120.000đ/ngày x 17 ngày x 2 người = 4.080.000đ.

Tiền công lao động của người bệnh theo xác nhận của anh T làm việc, tiền lương cơ bản 13.500.000đ/tháng nghỉ làm từ tháng 11/2021 đến tháng 6/2022 (09 tháng): 13.500.000đ/tháng x 09 tháng = 121.500.000đ.

Tiền công lao động của người nuôi bệnh (lao động phổ thông) 17 ngày: 300.000đ/ngày x 17 ngày = 5.100.000đ.

Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 09 tháng: 3.000.000đ/tháng x 9 tháng = 27.000.000đ.

Bồi thường tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương tối thiểu theo quy định: 1.490.000đ x 20 lần = 29.800.000đ.

Trong lúc B, Đ và C đánh làm anh T mất điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 9 128G màu xanh trị giá 17.446.000đ nên yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa anh T thay đổi yêu cầu trách nhiệm dân sự theo bản kê ngày 07/6/2022, xác định chỉ một mình Bị cáo B gây thương tích nên chỉ yêu cầu Bị cáo B bồi thường và thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị theo toa vé, tiền xe, tiền công lao động, tiền ăn, tiền bồi dưỡng phục hồi, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần và tiền mất 01 điện thoại, tổng số tiền 170.000.000đ mà không cần điều chỉnh theo toa vé hay tài liệu khác. Bị cáo B thống nhất bồi thường theo yêu cầu của anh T. Bị cáo B đã nộp khắc phục số tiền 50.000.000đ (hiện số tiền 50.000.000đ, Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022). Bị cáo B xin nhận lỗi và đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền

120.000.000đ. Anh T chấp nhận lời xin lỗi của Bị cáo B và đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo B.

Ông Phạm Văn N điều trị tại Bệnh viện đa khoa Cà Mau từ ngày 07/11/2021 đến ngày 12/11/2021 (06 ngày) thì xuất viện. Đến ngày 29/11/2021 ông N tiếp tục đến bệnh viện Chợ Rẫy – thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 06/12/2021 thì xuất viện. Tổng cộng ông N nằm viện điều trị 14 ngày. Theo đơn yêu cầu của ông N đề ngày 08/6/2022 (BL 147) yêu cầu B, Đ, C liên đới bồi thường tiền thuốc điều trị, tiền xe, tiền công lao động, tiền ăn, tiền bồi dưỡng phục hồi, tiền mất thu nhập, tổng số tiền 99.390.018đ cụ thể:

Chi phí điều trị bệnh theo toa vé thực tế theo toa vé là 6.490.018đ.

Tiền xe cấp cứu: 7.000.000đ.

Tiền thuê xe chở đi thăm khám, điều trị bệnh từ ngày nhập viện và tái khám là 02 chuyến (đi và về) 220.000đ x 2 = 440.000đ.

Tiền ăn trong thời gian điều trị bệnh của người bệnh và người nuôi bệnh 29 ngày: 120.000đ/ngày x 29 ngày x 2 người = 6.960.000đ.

Tiền công lao động của người bệnh thu nhập chính từ làm ruộng trung bình mỗi tháng 5.000.000đ/tháng nghỉ dưỡng 05 tháng: 5.000.000đ/tháng x 05 tháng = 25.000.000đ.

Tiền công lao động của người nuôi bệnh (lao động phổ thông) 29 ngày: 300.000đ/ngày x 29 ngày = 8.700.000đ.

Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 05 tháng: 3.000.000đ/tháng x 5 tháng = 15.000.000đ.

Bồi thường tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương tối thiểu theo quy định: 1.490.000đ x 20 lần = 29.800.000đ.

Tại phiên tòa ông N thay đổi yêu cầu trách nhiệm dân sự theo bản kê ngày 08/6/2022, xác định Bị cáo B không gây thương tích cho ông, chỉ có bị cáo Đ và Còn gây thương tích nên ông chỉ yêu cầu bị cáo Đ, C bồi thường. Ông N đồng ý thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị theo toa vé, tiền xe, tiền công lao động, tiền ăn, tiền bồi dưỡng phục hồi, tiền mất thu nhập, tổn thất tin thần, tổng số tiền 60.000.000đ mà không cần điều chỉnh theo toa vé hay tài liệu khác. Bị cáo Đ, Còn thống nhất bồi thường theo yêu cầu của ông N. Bị cáo Đ, C đã nộp khắc phục 31.500.000đ (Trong đó: Đ nộp 30.000.000đ; Còn nộp 1.500.000đ. Hiện số tiền 31.500.000đ, Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022). Bị cáo Đ, Còn xin nhận lỗi và đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông N số tiền 28.500.000đ. Ông N chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo Đ, Còn và đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ và bị cáo C.

Tại phiên tòa các Bị cáo B, C, Đ, H, Nh, Hi thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo B thừa nhận là người trực tiếp chém gây thương tích cho anh T đúng với kết quả giám định. Bị cáo Đ và Còn thừa nhận chém và đánh gây thương tích cho ông N đúng với kết quả giám định. Bị cáo C, H, Nh, Hi thừa nhận đập phá tài sản của anh Ph, chị Đ giá trị đúng với kết quả giám định. Các bị cáo xác định trong quá trình

điều tra truy tố không bị thu giữ tài sản gì và xác định Viện kiểm sát truy tố theo cáo trạng là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, không oan sai.

Theo cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo: Nguyễn Công B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Minh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; Huỳnh Chí Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Lê Văn H, Phạm Thành Nh và Trần Chí H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình về việc truy tố các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công B phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị xử phạt Bị cáo B từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội đề nghị từ 10 (mười) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Chí Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 05 (năm) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Nh phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nh từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; các Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Chí H phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo Hi từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Nhận thấy các cây dao, thanh kim loại là hung khí nguy hiểm dùng để gây thương tích cho ông N, anh T và nhiều vật (mảnh) vụn kính thủy tinh thu giữ có giá trị thấp nên đề nghị tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 0,58 mét, (cán dao kim loại tròn 0,33 mét, lưỡi dao dài 0,25

mét, mũi dao bằng); 01 cây dao tự chế có vỏ bọc (cán dao bằng gỗ dài 0,168 mét, lưỡi dao kim loại dài 0,448 mét, mũi dao nhọn); 01 cây dao rựa (cán gỗ tròn dài 25cm, lưỡi dao kim loại hình cong dài 27,2cm); 01 thanh kim loại (kẽm vuông) kích thước dài 74,2cm, chiều rộng 04 cạnh bằng nhau 03cm Lũng nhát tại hiện trường; 01 thanh kim loại dài 67cm hình tròn xoắn dài đường tròn 06cm, hai đầu bịt kín, bị biến dạng cong vênh 01 đầu; 01 cây dao tự chế (cán nhựa dài 16,6cm, lưỡi dao kim loại dài 44,8cm, mũi dao nhọn); 01 hộp giấy bìa cứng; Nhiều mảnh vỡ vụn kính thủy tinh, không rõ hình dạng. Hiện những đồ vật tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án huyện Thới Bình theo biên bản giao nhận ngày 14/02/2023 (Bút lục 838).

#### Về trách nhiệm dân sự:

Anh Ph, chị Đ và các bị cáo H, Nh, C, Hi tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Theo đó, các bị cáo H, Nh, Hi, C đồng ý thỏa thuận giao cho anh Ph, chị Đ nhận hết số tiền đã nộp khắc phục là 9.500.000đ không phải đối trừ. Anh Ph, chị Đ đồng ý thỏa thuận nhận số tiền 9.500.000đ. Xét thấy bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận trên tin thần tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Số tiền 9.500.000đ các bị cáo nộp hiện Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022.

Đối với việc anh Ph, chị Đ xác định ngoài bị đập phá tài sản, gia đình còn bị mất 02 lượng vàng 24K, 01 điện thoại di động hiệu Vivo và số tiền 5.000.000đ. Tại phiên tòa anh Ph, chị Đ xác định rút lại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét bồi thường.

Tại phiên tòa anh T thay đổi yêu cầu trách nhiệm dân sự theo bản kê ngày 07/6/2022, xác định chỉ một mình Bị cáo B gây thương tích nên chỉ yêu cầu Bị cáo B bồi thường và thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị theo toa vé, tiền xe, tiền công lao động, tiền ăn, tiền bồi dưỡng phục hồi, tiền mất thu nhập, tổn thất tin thần và tiền mất 01 điện thoại, tổng số tiền 170.000.000đ mà không cần điều chỉnh theo toa vé hay tài liệu khác. Bị cáo B thống nhất bồi thường theo yêu cầu của anh T. Bị cáo B đã nộp khắc phục số tiền 50.000.000đ (hiện số tiền 50.000.000đ, Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022). Bị cáo B xin nhận lỗi và đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 120.000.000đ. Anh T chấp nhận lời xin lỗi của Bị cáo B và đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo B. Nhận thấy, sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự và đơn bãi nại giữa anh T và Bị cáo B là trên tin thần tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa ông N thay đổi yêu cầu trách nhiệm dân sự theo bản kê ngày 08/6/2022, xác định Bị cáo B không gây thương tích cho ông, chỉ có bị cáo Đ và C gây thương tích nên ông chỉ yêu cầu bị cáo Đ, C bồi thường. Ông N đồng ý thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị theo toa vé, tiền xe, tiền công lao động, tiền ăn, tiền bồi dưỡng phục hồi, tiền mất thu nhập, tổn thất tin thần, tổng số tiền 60.000.000đ mà không cần điều chỉnh theo toa vé hay tài liệu khác. Bị cáo Đ, C thống nhất bồi thường theo yêu cầu của ông N. Bị cáo Đ, C đã nộp khắc phục 31.500.000đ (Trong đó: Đ nộp 30.000.000đ; C nộp 1.500.000đ. Hiện số tiền 31.500.000đ, Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo

giấy nộp tiền ngày 28/11/2022). Bị cáo Đ, C xin nhận lỗi và đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông N số tiền 28.500.000đ. Ông N chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo Đ, Còn và đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ và bị cáo C. Nhận thấy, sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự và đơn bãi nại giữa ông N và các bị cáo Đ, Còn là trên tin thần tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với việc anh T khai sau khi bị B chém gây thương tích, anh T bị 02 người đánh, nhưng không gây thương tích. Tưởng xác định là bị Đ và Nh đánh. Quá trình điều tra, chứng minh được thời điểm này Đ đang đánh ông N, Nh đang can ngăn B với ông T. Đồng thời, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh được ai là người trực tiếp đánh anh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Xe mô tô 69F1-327.40 hiệu Exciter do bà Thái Thị Ph đứng tên chủ sở hữu, bà Ph đã bán lại cho B. Xe mô tô 69D1-436.33 hiệu Honda Wave anpha là của ông Trần Văn H cha của Hi. Xe mô tô 69D1-370.03 hiệu Exciter là của Huỳnh Chí Đ. B, Đ, Hi sử dụng làm phương tiện đến nhà Ph nhằm mục đích tìm Th nói chuyện. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không thu giữ là phù hợp.

Đối với việc C và Hi lấy dao của Trần Văn L thì Lùng không thấy. Lê Quý E có điều khiển xe chở Hi, nhưng khi lấy dao mang theo Hi không bàn tính trước và cũng không nói sử dụng để làm gì. L và Quý E có cùng B, Đ, H, C, Nh, Hi đi đến nhà anh Ph, nhưng việc đập phá tài sản nhà anh Ph và gây thương tích cho anh T và ông N không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau, L và Quý E cũng không tham gia đập phá tài sản hay tham gia đánh nhau nên hành vi của L và Quý E không có tính tổ chức và đồng phạm với các bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L và Quý E là có căn cứ.

Đối tượng Trần Văn T có liên quan trong vụ án. Nhưng sau khi sự việc xảy ra, Toàn bộ địa phương đi không trình báo nên chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã tách hành vi của T để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

H bị đánh gây thương tích nhưng không đi nằm viện, H không yêu cầu gì về hình sự và dân sự nên không đề cập xem xét.

Đối với ông Phạm Văn T, quá trình điều tra thể hiện ông T có rượt đuổi và câu giạt với B nhưng không gây thương tích cho nhau và không ai có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Đối với tài sản của anh Trần Ngọc Th bị Nh đập phá làm bể 01 tấm kiếng cửa nhà sau và 01 tấm kiếng cửa sổ, tài sản được định giá là 220.000đ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nh về tội huỷ hoại tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình xử phạt hành chính đối với Nh là phù hợp. Anh Thức không yêu cầu gì về hình sự và dân sự nên không đề cập xem xét.

*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hi:* Bị cáo Hi dùng dao mang theo đập phá tài sản của anh Ph là có tội, có tính chất côn đồ nên Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo Hi khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có

nhiều tình tiết giảm nhẹ và có địa chỉ cư trú rõ ràng nên đề nghị của Viện kiểm sát phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, đủ tính răn đe đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hi mức cải tạo không giam giữ để cho bị cáo có cơ hội khắc phục sửa chữa.

*Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại No, T, Đ:* Theo đề nghị của Viện kiểm sát và ý kiến bảo vệ của người bào chữa cho bị cáo Hi là phù hợp. Viện kiểm sát truy tố các Bị cáo B, Đ, C, H, Nh, Hi là đúng người đúng tội. Các bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận xong phân bồi thường trách nhiệm dân sự và đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo B, Đ, C. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm của các bị hại với các bị cáo. Buộc Bị cáo B tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 120.000.000đ (đã nộp khắc phục 50.000.000đ). Buộc bị cáo Đ, Còn tiếp tục bồi thường cho ông N số tiền 28.500.000đ (đã nộp khắc phục 31.500.000đ).

*Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án:*

Bị cáo B: Bị cáo xin xin lỗi và thành thật cảm ơn anh T đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hối hận, biết lỗi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình để nuôi con nhỏ.

Bị cáo C: Bị cáo xin lỗi ông N, anh Ph, chị Đ và thành thật cảm ơn ông N đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo biết lỗi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình để nuôi con nhỏ. Đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo B.

Bị cáo Đ: Bị cáo xin thành thật cảm ơn và xin lỗi ông N đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hối hận, biết lỗi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình để nuôi con nhỏ.

Bị cáo H: Bị cáo xin lỗi anh Ph, chị Đ. Bị cáo biết lỗi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo B.

Bị cáo Nh: Bị cáo xin lỗi anh Ph, chị Đ. Bị cáo biết lỗi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Hi: Bị cáo xin lỗi anh Ph, chị Đ. Bị cáo biết lỗi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người có liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại, người có liên quan không có ý kiến hoặc KH nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho những người tham gia phiên tòa, những người tham gia phiên tòa có mặt, riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố nên việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi ích cho bị hại và đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa thống nhất việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Xét thấy tại phiên tòa, các Bị cáo B, C, Đ, H, Nh, Hi đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo B thừa nhận là người trực tiếp chém gây thương tích cho anh T đúng với kết quả giám định, tỉ lệ thương tích 38%. Bị cáo Đ và Còn thừa nhận chém và đánh gây thương tích cho ông N đúng với kết quả giám định, tỉ lệ thương tích 9%. Bị cáo C, H, Nh, Hi thừa nhận đập phá tài sản của anh Ph, chị Đ đúng với kết quả giám định có giá trị là 8.988.000đ. Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xác định không oan sai. Với hành vi của các bị cáo đã thực hiện và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 07/11/2021, mặc dù không có quen biết và mâu thuẫn với anh Huỳnh Đăng Ph, Phạm Minh T, Phạm Văn N cư trú tại ấp 8, xã Thới Bình, huyện Thới Bình nhưng Lê Văn H, Nguyễn Minh C, Phạm Thành Nh, Trần Chí H đã cùng nhau vào nhà đập phá làm hư hỏng nhiều tài sản nhà anh Ph, tài sản được định giá trị 8.988.000đ. Khi Phạm Minh T và Phạm Văn N đi đến gần nhà Ph thì xảy ra việc đánh nhau. Anh T bị Nguyễn Công B chém 01 dao trúng chân trái gây thương tích, theo kết quả giám định tỷ lệ 38%. Ông N bị Nguyễn Minh C dùng dao chém trúng vào bàn tay phải gây thương tích, theo kết quả giám định tỷ lệ 1%. Sau đó, ông N bị Đ dùng thanh kim loại đánh trúng 01 cây vào vai phải gây thương tích, tỷ lệ 8%. Bị cáo và bị hại đồng ý với kết luận giám định thương tích, định giá tài sản không có ý kiến gì khác.

Xét thấy, H, Nh, C, Hi khi đập phá tài sản không bàn bạc trước với những người đi chung nên không có tính đồng phạm khác. Riêng H, Nh, C, Hi khi nghe tiếng đập phá tài sản, không ai can ngăn ai mà thống nhất cùng thực hiện theo. Do đó, H, Nh, C, Hi phải cùng chịu trách nhiệm về tội Huỷ hoại tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Với hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ nên các bị cáo phải gánh chịu hậu quả.

Đối với B, C, Đ đánh nhau với T và ông N là khi anh T và ông N đi đến có cầm hung khí và chửi thề thách thức nên tất cả lao vào đánh nhau. Nhất thời B gây thương tích cho T bằng dao và C, Đ gây thương tích cho ông N (bằng dao, thanh sắt) đều là hung khí nguy hiểm. B, C, Đ và những người đi chung không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về việc gây thương tích cho anh T, ông N nên không có tính đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích.

Với hành vi thực hiện của các bị cáo, cùng với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, cho thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo: Nguyễn Công B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Minh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; Huỳnh Chí Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Lê Văn H, Phạm Thành Nh và Trần Chí H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét hành vi phạm tội của Bị cáo B, C, Đ, H, Nh, H gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Theo quy định của pháp luật hình sự thì mọi hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác và hủy hoại tài sản của người khác đều bị nghiêm cấm. Hành vi các Bị cáo B, C, Đ đánh nhau với Tường và ông N, gây thương tích cho Tường và ông N bằng dao, thanh sắt (là hung khí nguy hiểm) là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo H, Nh, C, Hi khi đập phá tài sản của anh Ph là vi phạm pháp luật và có tính chất côn đồ, xem thường pháp luật nên các bị cáo phải gánh chịu hậu quả. Do đó, với hành vi mà các Bị cáo B, C, Đ, H, Nh, C, Hi đã thực hiện cần được xử lý và có mức hình phạt tương xứng, nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng. Các Bị cáo B, Đ, C, H, Hi, Nh không có mâu thuẫn gì lại đập phá nhà Ph và đánh T, N gây thương tích nên phạm tội có tính chất côn đồ.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo B: Có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Tự nguyện nộp tiền khắc phục và đã thỏa thuận bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bị hại; Bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; B có bà nội là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

Bị cáo C: Có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Tự nguyện nộp tiền khắc phục và đã thỏa thuận bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bị hại; Bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Bị cáo Đ: Có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện nộp tiền khắc phục và đã thỏa thuận bồi

thường xong trách nhiệm dân sự cho bị hại; Bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Bị cáo H: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Tự nguyện nộp tiền khắc phục và đã thỏa thuận bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bị hại; H có ông nội là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo Nh: Có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Tự nguyện nộp tiền khắc phục và bồi thường thiệt hại cho bị hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo Hi: Có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Tự nguyện nộp tiền khắc phục và bồi thường thiệt hại cho bị hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Khi phạm tội Hi chưa đủ 18 tuổi (khi xét xử trên 18 tuổi).

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã thỏa thuận xong mức bồi thường thiệt hại và trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của các bị hại đặt ra, cho thấy sự mong muốn khắc phục hậu quả của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết nêu trên để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Qua tranh tụng: Ý kiến, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hi và đề nghị Kiểm sát viên tại phiên tòa, cho rằng bị cáo Hi là người phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng, về trách nhiệm dân sự đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục một phần hậu quả, quá trình điều tra truy tố, xét xử thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự thì không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống đời thường của xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo Hi. Tuy nhiên, bị cáo Hi bị truy tố tại khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52 là có tính chất côn đồ. Đối cH với khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 thuộc trường hợp không được áp dụng hình phạt án treo (cải tạo không giam giữ ...). Do đó, ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị Kiểm sát viên tại phiên tòa là chưa phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Đ, anh Huỳnh Đăng Ph yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo H, Hi, Nh, C: Theo bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện Thới Bình giá trị các tài sản bị đập phá trị giá 8.988.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo H, Nh, Hi, C đồng ý thỏa thuận giao cho anh Ph, chị Đ nhận hết số tiền đã nộp 9.500.000đ không phải đối trừ. Số tiền này Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022. Xét thấy về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận, không cần phải xem xét điều chỉnh lại. Anh Ph, chị Đ có nghĩa vụ liên hệ để nhận số tiền 9.500.000đ.

Đối với việc anh Ph, chị Đ xác định ngoài bị đập phá tài sản, gia đình còn bị mất 02 lượng vàng 24K, 01 điện thoại di động hiệu Vivo và số tiền 5.000.000đ. Tại phiên tòa anh Ph, chị Đ xác định xin rút lại không đặt ra yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7.2] Xét yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại Phạm Minh T: Tại phiên tòa anh T thay đổi yêu cầu trách nhiệm dân sự theo bản kê ngày 07/6/2022, xác định chỉ một mình Bị cáo B gây thương tích nên chỉ yêu cầu Bị cáo B bồi thường. Tự nguyện thỏa thuận yêu cầu Bị cáo B bồi thường chi phí điều trị theo toa vé, tiền xe, tiền công lao động, tiền ăn, tiền bồi dưỡng phục hồi, tiền mất thu nhập, tổn thất tin thần và tiền mất 01 điện thoại, tổng số tiền 170.000.000đ mà không cần điều chỉnh theo toa vé hay tài liệu khác. Anh T chấp nhận lời xin lỗi của Bị cáo B và đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo B. Bị cáo B thống nhất theo yêu cầu bồi thường của anh T. Nhận thấy, sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự và đơn bãi nại giữa anh T và Bị cáo B là trên tin thần tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo B đã nộp khắc phục số tiền 50.000.000đ (hiện số tiền 50.000.000đ, Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022). Bị cáo B tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 120.000.000đ.

[7.3] Xét yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại Phạm Văn N: Tại phiên tòa ông N thay đổi yêu cầu trách nhiệm dân sự theo bản kê ngày 08/6/2022, xác định Bị cáo B không gây thương tích cho ông, chỉ có bị cáo Đ và Còn gây thương tích nên ông chỉ yêu cầu bị cáo Đ, Còn bồi thường. Ông N đồng ý thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị theo toa vé, tiền xe, tiền công lao động, tiền ăn, tiền bồi dưỡng phục hồi, tiền mất thu nhập, tổn thất tin thần, tổng số tiền 60.000.000đ mà không cần điều chỉnh theo toa vé hay tài liệu khác. Bị cáo Đ, Còn thống nhất bồi thường theo yêu cầu của ông N. Ông N chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo Đ, Còn và đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ và bị cáo C. Nhận thấy, sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự và đơn bãi nại giữa ông N và các bị cáo Đ, Còn là trên tin thần tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo Đ, Còn đã nộp khắc phục 31.500.000đ (Trong đó: Đ nộp 30.000.000đ; C nộp 1.500.000đ. Hiện số tiền 31.500.000đ, Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022). Bị cáo Đ, Còn liên đới tiếp tục bồi thường cho ông N số tiền 28.500.000đ.

[8] Về vật chứng gồm: 01 cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 0,58 mét, (cán dao kim loại tròn 0,33 mét, lưỡi dao dài 0,25 mét, mũi dao bằng); 01 cây dao tự chế có vỏ bọc (cán dao bằng gỗ dài 0,168 mét, lưỡi dao kim loại dài 0,448 mét, mũi dao nhọn); 01 cây dao rựa (cán gỗ tròn dài 25cm, lưỡi dao kim loại hình cong dài 27,2cm); 01 thanh kim loại (kẽm vuông) kích thước dài 74,2cm, chiều rộng 04 cạnh bằng nhau 03cm L nhật tại hiện trường; 01 thanh kim loại dài 67cm hình tròn xoắn dài đường tròn 06cm, hai đầu bịt kín, bị biến dạng cong vênh 01 đầu; 01 cây dao tự chế (cán nhựa dài 16,6cm, lưỡi dao kim loại dài 44,8cm, mũi dao nhọn); 01 hộp giấy bìa cứng; Nhiều mảnh vỡ vụn kính thủy tinh, không rõ hình dạng. Hiện những đồ vật tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án huyện Thới Bình theo biên bản giao nhận ngày 14/02/2023 (Bút lục 838). Nhận thấy các cây dao,

thanh kim loại là hung khí nguy hiểm dùng để gây thương tích cho ông N, anh T và nhiều vật vụn thu giữ nêu trên có giá trị thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với việc anh T cho rằng sau khi bị B chém gây thương tích, anh T bị 02 người đánh, nhưng không gây thương tích. Tưởng xác định là bị Đ và Nh đánh. Quá trình điều tra, không đủ cơ sở chứng minh ai là người trực tiếp đánh anh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Xe mô tô 69F1-327.40 hiệu Exciter do bà Thái Thị Ph đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô 69D1-436.33 hiệu Honda Wave anpha là của ông Trần Văn H cha của Hi. Xe mô tô 69D1-370.03 hiệu Exciter là của Huỳnh Chí Đ. B, Đ, Hi sử dụng làm phương tiện đến nhà Ph nhằm mục đích tìm Th nói chuyện. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không thu giữ là phù hợp.

Đối với việc C và Hi lấy dao của Trần Văn L thì L không thấy. Lê Quý E có điều khiển xe chở Hi, nhưng khi lấy dao mang theo Hi không bàn tính trước và cũng không nói sử dụng để làm gì. L và Quý E có cùng B, Đ, H, C, Nh, Hi đi đến nhà anh Ph, nhưng việc đập phá tài sản nhà anh Ph và gây thương tích cho anh T và ông N không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau, L và Quý E cũng không tham gia đập phá tài sản hay tham gia đánh nhau nên hành vi của L và Quý E không có tính tổ chức và đồng phạm với các bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L và Quý E là có căn cứ.

Đối tượng Trần Văn T có liên quan trong vụ án. Nhưng sau khi sự việc xảy ra, Toàn bộ địa phương đi không trình báo nên chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã tách hành vi của T để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

H bị đánh gây thương tích nhưng không đi nằm viện, H không yêu cầu gì về hình sự và dân sự nên không đề cập xem xét.

Đối với ông Phạm Văn T, quá trình điều tra thể hiện ông T có rượt đuổi và câu giật với B nhưng không gây thương tích cho nhau và không ai có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Đối với tài sản của anh Trần Ngọc Th bị Nh đập phá làm bể 01 tấm kiếng cửa nhà sau và 01 tấm kiếng cửa sổ, tài sản được định giá là 220.000đ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nh về tội huỷ hoại tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình xử phạt hành chính đối với Nh là phù hợp. Anh Th không yêu cầu gì về hình sự và dân sự nên không đề cập xem xét.

[10] Án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo, các bị cáo nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 106, khoản 1 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công B phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo B 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo C 04 (bốn) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội "Hủy hoại tài sản". Xử phạt bị cáo C 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo Nguyễn Minh C phải chấp hành 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Chí Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Đ 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Hủy hoại tài sản". Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Nh phạm tội "Hủy hoại tài sản". Xử phạt bị cáo Nh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Chí H phạm tội "Hủy hoại tài sản". Xử phạt bị cáo Hi 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01 cây dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 0,58 mét, (cán dao kim loại tròn 0,33 mét, lưỡi dao dài 0,25 mét, mũi dao bằng); 01 cây dao tự chế có vỏ bọc (cán dao bằng gỗ dài 0,168 mét, lưỡi dao kim loại dài 0,448 mét, mũi dao nhọn); 01 cây dao rựa (cán gỗ tròn dài 25cm, lưỡi dao kim loại hình cong dài 27,2cm); 01 thanh kim loại (kẽm vuông) kích thước dài 74,2cm, chiều rộng 04 cạnh bằng nhau 03cm L nhật tại hiện trường; 01 thanh kim loại dài 67cm hình tròn xoắn dài đường tròn 06cm, hai đầu bịt kín, bị biến dạng cong vênh 01 đầu; 01 cây dao tự chế (cán nhựa dài 16,6cm, lưỡi dao kim loại dài 44,8cm, mũi dao nhọn); 01 hộp giấy bìa cứng; Nhiều mảnh vỡ vụn kính thủy tinh, không rõ hình dạng. Hiện những vật chứng, đồ vật tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án huyện Thới Bình theo biên bản giao nhận ngày 14/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị hại chị Đ, anh Ph đối với các bị cáo H, Hi, Nh, C. Giao cho anh Ph, chị Đ nhận hết số tiền mà các bị cáo đã nộp là 9.500.000đ, không phải đối trừ. Số

tiền này Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022, anh Ph chỉ Đ liên hệ nhận.

Đối với việc anh Ph, chỉ Đ xác định ngoài bị đập phá tài sản, gia đình còn bị mất 02 lượng vàng 24K, 01 điện thoại di động hiệu Vivo và số tiền 5.000.000đ. Tại phiên tòa anh Ph, chỉ Đ xác định xin rút lại không đặt ra yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại Phạm Minh T với bị cáo Nguyễn Công B. Buộc Bị cáo B có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị theo toa vế, tiền xe, tiền công lao động, tiền ăn, tiền bồi dưỡng phục hồi, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần và tiền mất 01 điện thoại cho anh T tổng số tiền 170.000.000đ (mà không cần điều chỉnh theo toa vế hay tài liệu khác). Bị cáo B đã nộp khắc phục số tiền 50.000.000đ (hiện số tiền 50.000.000đ, Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022, anh T có nghĩa vụ liên hệ để nhận). Bị cáo B tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, Bị cáo B phải chấp hành phần nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự, nếu không thi hành xong khoản tiền nêu trên còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại Phạm Văn N với bị cáo Huỳnh Chí Đ và Nguyễn Minh C. Buộc bị cáo Đ, C có nghĩa vụ liên đới bồi thường chi phí điều trị theo toa vế, tiền xe, tiền công lao động, tiền ăn, tiền bồi dưỡng phục hồi, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần cho ông N tổng số tiền 60.000.000đ (mà không cần điều chỉnh theo toa vế hay tài liệu khác). Bị cáo Đ, C đã nộp khắc phục 31.500.000đ (Trong đó: Đ nộp 30.000.000đ; C nộp 1.500.000đ. Hiện số tiền 31.500.000đ, Cơ quan điều tra gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2022, ông N liên hệ để nhận). Bị cáo Đ, C tiếp tục liên đới bồi thường cho ông N số tiền 28.500.000đ.

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Đ và C phải chấp hành phần nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự, nếu không thi hành xong khoản tiền nêu trên còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Công B, Nguyễn Minh C, Huỳnh Chí Đ, Lê Văn H, Phạm Thành Nh, Trần Chí H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (chưa nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo B phải nộp số tiền 6.000.000đ (chưa nộp). Bị cáo Đ, C mỗi bị cáo phải nộp số tiền 712.500đ (chưa nộp)

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Diệp Chí Nguyễn**